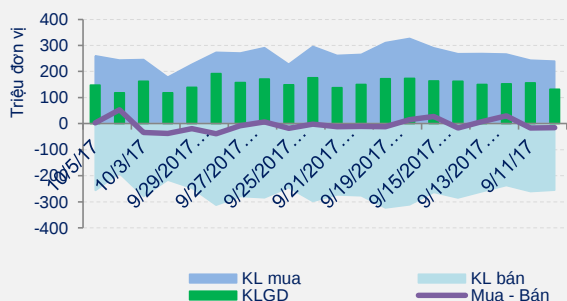
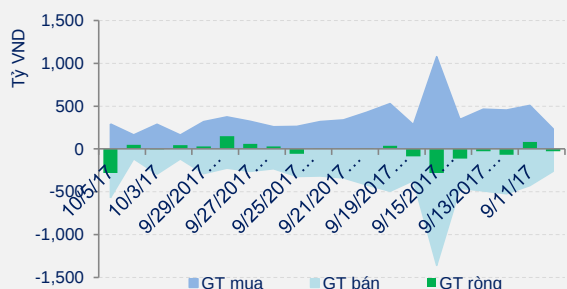


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/5/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	805.23	106.96
% Thay đổi	↓ -0.05%	↓ -0.44%
KLGD (CP)	147,800,314	47,298,241
GTGD (tỷ đồng)	3,313.71	557.13
Tổng cung (CP)	256,911,100	92,616,000
Tổng cầu (CP)	260,317,410	106,745,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,596,034	1,397,036
KL mua (CP)	6,932,284	186,686
GTmua (tỷ đồng)	291.85	3.44
GT bán (tỷ đồng)	571.12	20.75
GT ròng (tỷ đồng)	(279.27)	(17.31)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.13%	12.1	2.2	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.05%	17.7	4.1	24.2%
Dầu khí	↑ 1.22%	16.4	2.7	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.24%	21.5	5.0	5.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.03%	14.4	3.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.18%	20.6	7.0	9.1%
Ngân hàng	↓ -0.42%	13.5	1.8	15.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.10%	10.9	2.1	13.4%
Tài chính	↑ 0.53%	24.0	3.0	25.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.41%	13.4	2.7	3.2%
VN - Index	↓ -0.05%	16.5	4.3	93.6%
HNX - Index	↓ -0.44%	13.0	2.0	6.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp đà phục hồi mạnh mẽ trong phần lớn thời gian giao dịch nhưng chỉ với áp lực bán tăng vọt từ khoảng 14h trở đi đã khiến cả hai sàn không thể kết phiên trong sắc xanh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,43 điểm (-0,05%) xuống 805,23 điểm; HNX-Index giảm 0,47 điểm (-0,44%) xuống 106,96 điểm. Thanh khoản trên hai sàn cải thiện nhưng vẫn ở dưới mức trung bình hai mươi phiên với giá trị giao dịch đạt 3.937 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 195 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 394 tỷ đồng. Độ rộng thị trường lại lùi xuống tiêu cực với 202 mã tăng, 141 mã tham chiếu, 252 mã giảm. Đối mặt với áp lực bán mạnh về cuối phiên, nhóm cổ phiếu ngân hàng đảo chiều từ xanh sang đỏ là một trong những nguyên nhân chính khiến thị trường giảm điểm VCB (-0,3%), MBB (-1,3%), ACB (-1,3%), STB (-0,8%), BID (-0,7%), EIB (-1,6%). Ngoài ra, một số trụ cột khác cũng giảm điểm GAS (-2,2%), HPG (-2,1%), MWG (-0,8%), PVS (-1,9%); thậm chí giảm sàn như BHN (-7%). Chiều ngược lại, sự tích cực của MSN (+4,9%), VIC (+1,3%), PLX (+1,7%), VNM (+0,3%), SBT (+1,6%), SSI (+1,8%) giúp cho mức giảm là rất nhỏ và độ rộng thị trường không quá tiêu cực. Cổ phiếu LPB (-4,1%) chào sàn không thành công cho lắm khi giảm về mức giá 14.200 đồng, khớp lệnh gần 7,3 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường gần đây thường xuyên có những phiên giao dịch với diễn biến bất ngờ vào những phút cuối. Những bất ngờ này càng làm cho việc tìm kiếm lợi nhuận từ những giao dịch ngắn hạn trở nên khó khăn hơn. Chỉ số VN-Index đã có lần thứ ba thất bại khi thử thách ngưỡng tâm lý 810 điểm. Trên biểu đồ kỹ thuật, cây nến ngày với mẫu hình búa ngược (inverted hammer) cho thấy áp lực cung vùng giá cao là lớn, với diễn biến khá giống phiên 28/9. Thanh khoản những phiên giảm điểm gần đây có xu hướng lớn hơn thanh khoản trong những phiên tăng nên rủi ro hiện tại chưa được loại bỏ hoàn toàn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index sẽ đi ngang với biên độ được dự báo trong khoảng 803-810 điểm, sự bứt phá ra khỏi vùng này có thể là cơ sở cho việc hình thành xu hướng ngắn hạn rõ ràng hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và quan sát thị trường để có hành động hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có thể tích lũy thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực trong quý III và cả năm nay trong những phiên giảm điểm ở mức giá hấp dẫn hơn.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/5/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm ngay từ đầu phiên giao dịch và duy trì đà tăng đến gần hết phiên, đạt mức cao nhất trong phiên tại 810,54 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực cung tăng dần đã thu hẹp mức tăng của chỉ số và thậm chí còn kéo chỉ số xuống sắc đỏ sau phiên ATC. Kết phiên, VN-Index giảm 0,43 điểm (-0,05%) xuống 805,23 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.500 đồng, BHN giảm 9.300 đồng, HPG giảm 850 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 2.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, chạm mức cao nhất trong phiên tại 107,89 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, giao dịch dần trở nên tiêu cực với lực bán áp đảo đã kéo chỉ số xuống dưới mức tham chiếu. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,47 điểm (-0,44%) xuống 106,96 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, OCH giảm 800 đồng, PVS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, DST tăng 3.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 279,27 tỷ đồng tương ứng với 8,7 triệu cổ phiếu. CII là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 236,8 tỷ đồng tương ứng với 7,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 16,9 tỷ đồng tương ứng với 436 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 12,3 tỷ đồng tương ứng với 493 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 17,31 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,2 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15,8 tỷ đồng tương ứng với 989 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HDA với 1 tỷ đồng tương ứng với 120,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 52,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế Việt Nam 9 tháng 2017: FDI cao kỷ lục, công nghiệp và du lịch khởi sắc

Dù sản lượng khai khoáng 9 tháng giảm 8,1% so với cùng kỳ năm ngoái, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn đạt kết quả tốt nhờ sự bứt phá của công nghiệp, nông nghiệp, du lịch và dịch vụ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trở lại sau khi đã tăng khá mạnh trước đó, thanh khoản có sự cải thiện. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 803-804 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 810 điểm (đỉnh phiên hôm nay). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 789 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 740 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ đi ngang với biên độ được dự báo trong khoảng 803-810 điểm, sự bứt phá ra khỏi vùng này có thể là cơ sở cho việc hình thành xu hướng ngắn hạn rõ ràng hơn.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ với thanh khoản gia tăng. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung bình với vùng kháng cự trong khoảng 107,2-107,3 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 105,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 93,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index sẽ đi ngang với biên độ được dự báo trong khoảng 105,9-108,2 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,44 - 36,52 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 5/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.468 đồng, giảm 5 đồng so với hôm qua.

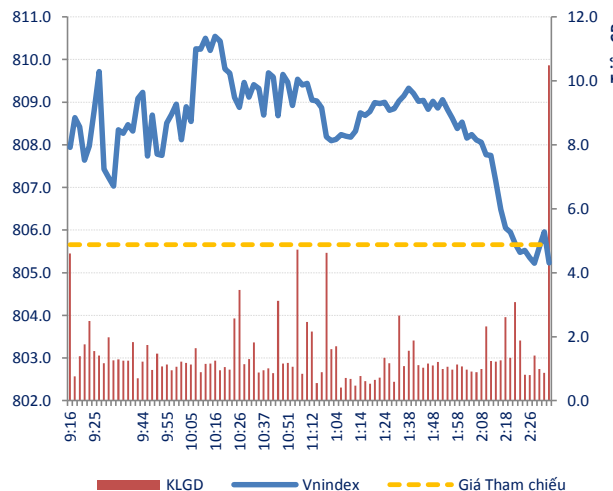
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,50 USD/ounce tương ứng 0,12% lên 1.278,30 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giữ nguyên ở mức 91,31 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1772 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3197 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,68 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,03 USD tương ứng 0,06% lên 50,01 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/10, chỉ số Dow Jones tăng 19,97 điểm tương ứng 0,09% lên 22.661,64 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 2,91 điểm tương ứng 0,04% lên 6.534,63 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,16 điểm tương ứng 0,12% lên 2.537,74 điểm.

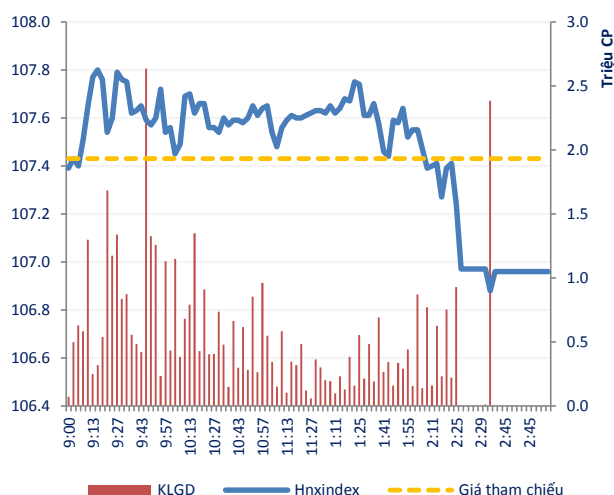


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

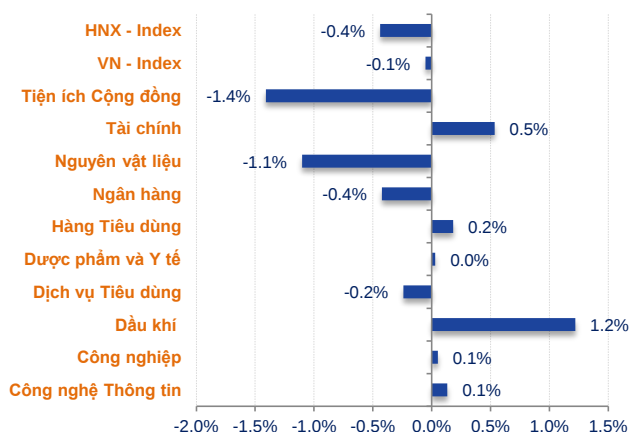
KLGD và VN-Index trong phiên



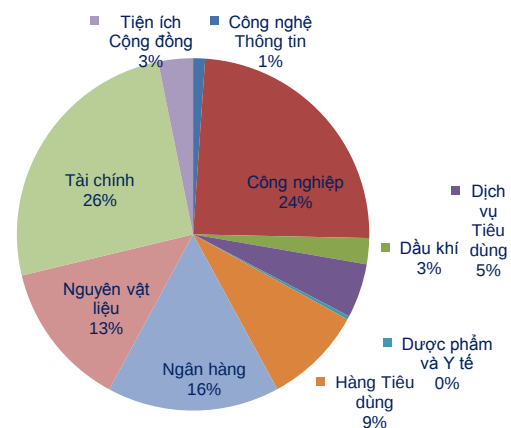
KLGD và HNX-Index trong phiên



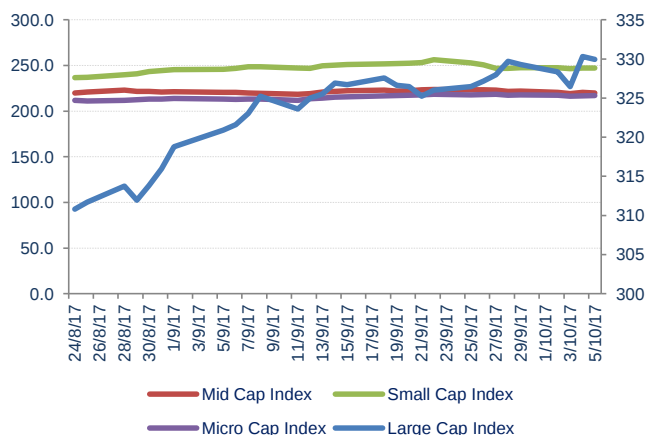
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



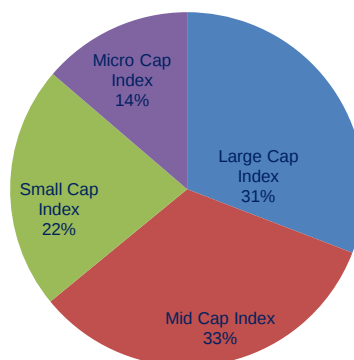
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	540,070	CII	7,636,720
2	SCR	505,120	KBC	763,500
3	SBT	492,970	VCB	435,640
4	HT1	212,000	SSI	400,590
5	VIC	196,840	GAS	313,930

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	52,600	PVS	988,800
2	KVC	21,400	HDA	120,500
3	CDN	11,400	APS	120,000
4	HHG	10,000	TNG	34,500
5	TV4	10,000	CSC	26,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CII	31.20	32.30	↑ 3.53%	9,522,980
OGC	2.20	2.11	↓ -4.09%	8,474,770
FIT	8.34	8.40	↑ 0.72%	7,483,730
FLC	7.38	7.39	↑ 0.14%	7,350,240
VCB	38.80	38.70	↓ -0.26%	5,672,370

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.70	4.00	↑ 8.11%	11,023,570
SHB	8.00	8.00	→ 0.00%	6,802,546
ACB	30.90	30.50	↓ -1.29%	3,049,742
PVS	16.20	15.90	↓ -1.85%	2,529,530
SHS	18.60	18.30	↓ -1.61%	2,156,406

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	20.75	22.20	1.45	↑ 6.99%
TIX	37.45	40.05	2.60	↑ 6.94%
SMA	9.12	9.75	0.63	↑ 6.91%
CCL	3.92	4.19	0.27	↑ 6.89%
HAI	7.57	8.09	0.52	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
SCJ	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
CTX	20.30	22.30	2.00	↑ 9.85%
TTH	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
DST	35.30	38.70	3.40	↑ 9.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHN	133.00	123.70	-9.30	↓ -6.99%
KPF	5.91	5.50	-0.41	↓ -6.94%
SVT	9.25	8.61	-0.64	↓ -6.92%
NAV	6.99	6.51	-0.48	↓ -6.87%
FUCVREIT	10.95	10.20	-0.75	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPP	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
TH1	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
NDF	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
SJ1	22.30	20.10	-2.20	↓ -9.87%
CTP	16.40	14.80	-1.60	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	9,522,980	38.7%	9,224	3.5	1.6
OGC	8,474,770	3250.0%	(1,763)	-	1.7
FIT	7,483,730	3.7%	548	15.3	0.7
FLC	7,350,240	6.6%	889	8.3	0.6
VCB	5,672,370	15.3%	2,120	18.3	2.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	11,023,570	1.1%	112	35.7	0.4
SHB	6,802,546	8.8%	1,075	7.4	0.6
ACB	3,049,742	11.5%	1,666	18.3	2.0
PVS	2,529,530	7.2%	1,928	8.2	0.7
SHS	2,156,406	17.4%	1,628	11.2	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EMC	↑ 7.0%	1.7%	174	127.5	2.1
TIX	↑ 6.9%	20.2%	4,940	8.1	1.5
SMA	↑ 6.9%	4.3%	469	20.8	0.9
CCL	↑ 6.9%	1.4%	145	28.9	0.4
HAI	↑ 6.9%	4.6%	528	15.3	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMS	↑ 10.0%	8.4%	1,415	7.0	0.6
SCJ	↑ 10.0%	-13.8%	(1,821)	-	0.2
CTX	↑ 9.9%	1.1%	228	97.8	1.1
TTH	↑ 9.8%	27.1%	3,053	2.9	0.8
DST	↑ 9.6%	0.5%	58	664.7	3.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	540,070	N/A	N/A	N/A	N/A
SCR	505,120	6.3%	895	12.3	0.8
SBT	492,970	11.4%	1,233	20.5	2.1
HT1	212,000	12.8%	1,748	8.4	1.1
VIC	196,840	4.0%	654	80.6	5.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	52,600	12.8%	2,017	11.1	1.5
KVC	21,400	3.6%	385	8.6	0.3
CDN	11,400	15.0%	1,893	11.8	1.8
HHG	10,000	16.2%	1,873	4.0	0.6
TV4	10,000	14.4%	1,776	7.7	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	216,244	44.1%	13,506	11.0	8.8
SAB	166,733	33.3%	7,169	36.3	12.1
VCB	139,234	15.3%	2,120	18.3	2.7
VIC	139,007	4.0%	654	80.6	5.2
GAS	130,108	19.3%	4,201	16.2	3.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	30,070	11.5%	1,666	18.3	2.0
VCS	16,312	60.7%	11,950	17.1	6.5
VGC	9,522	12.8%	2,017	11.1	1.5
VCG	8,967	7.3%	1,233	16.5	1.5
SHB	8,954	8.8%	1,075	7.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	4.96	11.4%	1,233	20.5	2.1
CMX	4.03	-110.4%	(3,449)	-	1.4
HCM	4.03	15.9%	3,039	13.4	2.1
QCG	3.85	6.4%	950	18.6	1.2
BID	3.65	13.5%	1,819	10.9	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	5.72	0.4%	40	185.8	0.7
VGP	4.98	8.6%	1,738	14.0	1.2
PVL	4.52	2.1%	132	24.2	0.5
PXA	3.81	-30.9%	(439)	-	1.2
NDF	3.78	-5.8%	(593)	-	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
